TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 458/2021/HS-ST
Ngày: 15 - 11 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi.

2. Bà Nguyễn Hương Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hữu Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 374/2021/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 549/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Hoàng V (tên gọi khác: D), sinh năm: 1997, tại An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Không cố định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Sơn nước; con ông Lê Hoàng D, sinh năm 1970 và bà Ngô H T, sinh năm 1976; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh em; bị cáo chung sống với Lê Tuyết Nhung E (không đăng ký kết hôn), có 01 con chung sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 03/4/2018, Tòa án nhân dân Quận 2 (nay là Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/12/2020 đến nay, xin vắng mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

1. Anh Phạm Minh T, sinh năm 1991.

Hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Minh Th, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã H, huyện K, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Trần H, sinh năm 1987.

Hộ khẩu thường trú: Khóm *, Phường Q, thị xã P, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

2. Anh Thạch T1, sinh năm 1988.

Hộ khẩu thường trú: Xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

3. Anh Trương Phát T2, sinh năm 2001.

Hộ khẩu thường trú: Ấp Xóm L, xã H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

4. Anh Lê Hoàng V, sinh năm 1995;

Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

5. Chị Nguyễn Thị Lệ Th1, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã V, huyện J, thành phố Cần Th1 (Vắng mặt).

6. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1959.

Hộ khẩu thường trú: Ấp Tr, xã I, huyện F, thành phố Cần Th1 (Vắng mặt).

7. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1958.

Hộ khẩu thường trú: Đường G, Phường B, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các Tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/11/2020, chị Nguyễn Thị Lệ Th1 đang ngồi ăn uống và ca hát cùng với anh Nguyễn Minh Th, anh Phạm Minh T và một số người khác tại trước phòng trọ số *, Nhà số *, Tổ *, Khu phố S, phường O, Quận T (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh thì Trần H (tên gọi khác Th2) là người thuê cùng dãy trọ với Chị Th1 ra nhắc nhở Chị Th1. Lúc này, trong bàn của Chị Th1 có người nói với H là "Muốn gì thì ngồi chơi" nên H tưởng nhóm này khiêu khích, thách thức mình nên H điều khiển xe mô tô sang khu vực nhà trọ gần quán Tú Lam, thuộc Khu phố *, phường X, Quận Y (nay là thành phố Thủ Đức) gặp Thạch T1 (tên gọi khác Ng) là bạn của mình và kể cho T nghe việc nhóm người của Chị Th1 gây ồn ào nơi phòng trọ của H nên T nói cùng H chạy qua đó gặp nhóm của Chị Th1 xem sao. Lúc này, Lê Hoàng V (tên gọi khác D) là bạn của T và H đang nhậu ở đám tiệc gần đó đi ra cũng nghe thấy H kể sự việc trên cho T. Cùng

lúc này, Trương Phát T2 (tên gọi khác Bi) là bạn của cả nhóm ở trong quán nhậu Tú Lam điều khiển xe gắn máy ra thì gặp H, T, V và 02 người thanh niên không rõ lai lịch đang đứng ở đầu đường Mai Chí Thọ, phường An Phú. Lúc này, T nói cho T2 nghe sự việc và rủ cả nhóm đi cùng Trần H qua đánh dằn mặt nhóm của Th1 thì cả nhóm đồng ý.

Sau đó, Trần H điều khiển xe mô tô chở T và V còn T2 điều khiển xe một mình, 02 thanh niên khác (chưa rõ lai lịch) ngồi nhậu chung với V trước đó cũng điều khiển xe máy đi theo. Trên đường đi thì T2 dừng xe vào một bụi cây lấy ra 03 thanh sắt đã giấu trước đó đưa cho T, V và 01 thanh niên đi cùng. Khi đến nơi, nhóm H dừng xe ngoài lề đường thì có người trong nhóm nói "dứt" nên V cầm thanh sắt chạy vào đuổi chém những người đang ngồi trong bàn nhậu của Chị Th1 thì cả nhóm của Chị Th1 bỏ chạy nên không trúng ai. T2 ném 01 cái ghế nhựa đỏ vô cửa phòng số 10, rồi tiếp tục dùng tay hất bàn tròn inox làm đồ đạc trên bàn rơi xuống đất rồi đi ra đường và đi vào lấy 02 cái ghế nhựa đỏ ném vào phòng số 9. T cầm thanh sắt nhưng không đánh mà dùng ghế nhựa màu đỏ ném vào nhóm Chị Th1 nhưng không trúng người nào. Ngoài ra, người thanh niên mặc áo trắng ngắn tay (chưa rõ lai lịch) dùng chân đạp đổ dàn âm thanh và một số đồ đạc khác trên bàn. Lúc này tất cả mọi trong nhóm Chị Th1 hoảng sợ bỏ chạy vào trong phòng trọ số 10 thì Trần H và Thạch T1 đến trước cửa phòng trọ, sau đó T dùng thanh sắt chém trúng khung cửa kính phòng trọ làm vỡ kính trúng tay Chị Th1 gây thương tích nhẹ.

Lúc này, V đứng một mình ở gần bàn inox nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y81 của anh Phạm Nhật T và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J2 của anh Nguyễn Minh Th rơi dưới đất nên nhặt bỏ vào túi quần của mình cùng cả nhóm bỏ đi và vứt hung khí.

Sau khi chiếm đoạt được 02 điện thoại di động thì V không nói cho nhóm bạn đi cùng biết mà mang về Phòng trọ không số *, Khu phố *, phường X, Quận Y (nay là thành phố Thủ Đức) và để cạnh chỗ ngủ của anh ruột là Lê Hoàng V và nói cho V biết mình mới đánh nhau nhặt được điện thoại nhưng V không để ý mà tiếp tục đi ngủ. Khi Công an truy tìm thì V kêu V vứt 02 điện thoại trên đi rồi mới lên cơ quan Công an làm việc. Đến sáng ngày 01/12/2020, V mang 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 vứt ở bãi đất trống thuộc Khu phố *, phường X, Quận Y (nay là thành phố Thủ Đức), riêng điện thoại di động hiệu Vivo Y81 thì vẫn để ở phòng trọ của V.

Bản kết luận định giá T2 sản số 48 ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng định giá T2 sản trong Tố tụng hình sự thành phố Thủ Đức kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 trị giá 1.350.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y81 trị giá 1.525.000 đồng, 01 cái bàn nhựa màu xanh có giá trị 98.000 đồng,

02 ghế nhựa màu đỏ trị giá 110.000 đồng. Tổng giá trị T2 02 điện thoại di động mà V chiếm đoạt của anh Phạm Minh T và anh Nguyễn Minh Th trị giá 2.875.000 đồng. Tổng giá trị T2 sản bị hư hỏng là 208.000 đồng.

Nhận được trình báo của chị Nguyễn Thị Lệ Th1, Công an phường An Phú và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức) T hành khám nghiệm hiện trường, trích xuất dữ liệu điện tử và mời các đối tượng Trần H, Thạch T1 và Lê Hoàng V lấy lời khai để điều tra, làm rõ hành vi. Tại đây các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên. Đối với đối tượng Trương Phát T2, ngày 01/12/2020 đã đến Công an Quận 2 (nay là Công an thành phố Thủ Đức) để đầu thú.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1808, màu đen, IMEI: 869129035227856; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu xám, IMEI: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho người bị hại là anh Phạm Minh T và anh Nguyễn Minh Th.

- 02 Micro hiệu Smart Microphone; 01 đầu thu Smart Microphone hiệu SHURE màu đen; 03 cây ăng ten thu sóng màu đen; 01 âm ly màu đen hiệu Sunbro line; 01 âm ly màu đen hiệu 4 Channel Professional Power Amplifier. Đây là T2 sản của chị Nguyễn Thị Lệ Th1: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho Chị Th1.

- 02 ghế nhựa màu đỏ bị bể; 01 bàn nhựa màu xanh bị bể: Đây là T2 sản của ông Nguyễn Văn V nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho ông V.

Vật chứng không thu giữ được: 01 con dao dài khoảng 60cm và 01 thanh sắt đã mài nhọn một đầu dài khoảng 50cm và 01 con dao chưa xác định rõ đặc điểm mà các đối tượng sử dụng khi đánh nhau không có thu hồi được.

Dữ liệu điện tử thu giữ: 01 đoạn video, ghi nhận vào lúc 21 giờ 59 phút 22 giây ngày 30/11/2020 có khoảng 07 đối tượng dùng hung khí xông vào chém, dùng ghế ném và 01 đối tượng mặc áo đen (Lê Hoàng V) chiếm đoạt 02 điện thoại di động tại trước Phòng trọ số *, Nhà số *, Tổ *, Khu phố S, phường O, Quận T (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Minh Th và anh Phạm Minh T đã nhận lại T2 sản, không có yêu cầu bồi thường về dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Lệ Th1, bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Văn V cũng không yêu cầu bồi thường.

Đối với Trần H, Thạch T1, Trương Phát T2 chỉ cùng V đi đánh nhau với nhóm người của Chị Th1. Cả nhóm không bàn bạc, không nhìn thấy V chiếm đoạt

T2 sản của anh Nguyễn Minh Th và anh Phạm Minh T. Do vậy không đủ căn cứ để xử lý Trần H, Thạch T1 và Trương Phát T2 về tội "Cướp tài sản" với vai tròng đồng phạm giúp sức với Lê Hoàng V.

Quá trình điều tra xác định Thạch T1, Trương Phát T2, Lê Hoàng V có hành vi xông vào phòng trọ của Chị Th1 đập phá làm bể kính phòng trọ và làm cửa kính văng vào tay Chị Th1 gây thương tích. Tuy nhiên, do thương tích nhỏ, Chị Th1 đã từ chối giám định tỷ lệ thương tật nên không xử lý các đối tượng về hành vi "Cố ý gây thương tích". Ngoài ra, T2 còn có hành vi hủy hoại 02 ghế nhựa trị giá 98.000 đồng của ông Nguyễn Văn V; T có hành vi hủy hoại 01 tấm kính trị giá 200.000 đồng của bà Nguyễn Thị K. Hiện cả hai chưa có tiền án, tiền sự về tội "Hủy hoại hoặc Cố ý làm hư hỏng tài sản" nên Công an thành phố Thủ Đức đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tiền và T2 về hành "Hủy hoại tài sản của người khác" theo Nghị định 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với Trần H có hành vi rủ Thạch T1, Trương Phát T2, Lê Hoàng V đến đánh nhóm của Chị Th1. Khi đến nơi thì H không đánh mà chỉ có T, T2, V xông vào đánh nhau. Công an thành phố Thủ Đức đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi "Lôi kéo người khác đánh nhau" theo Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Cáo trạng số: 263/CT-VKSTPTĐ ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Lê Hoàng V về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hoàng V từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2020.

Tại phiên tòa, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt nên không tranh luận, không nói lời sau cùng. Bị hại cũng vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các Tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và cam kết không khiếu nại gì về việc xét xử vắng mặt. Xét đơn xin vắng mặt của bị cáo là hợp lệ và việc bị cáo vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ điểm c

khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại T2 sản, không có yêu cầu bồi thường gì nên cũng vắng mặt.

[2] Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[3] Xét trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, hình ảnh camera, vật chứng thu giữ... cùng các Tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra về hành vi, thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nên có cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/11/2020, tại trước Phòng trọ số *, Nhà số *, Tổ *, Khu phố S, phường O, Quận T (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Hoàng V đã có hành vi dùng cây sắt là hung khí nguy hiểm uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 trị giá 1.350.000 đồng của anh Nguyễn Minh Th và 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y81 trị giá 1.525.000 đồng của anh Phạm Minh T.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về T2 sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi dùng vũ lực đe dọa, uy hiếp tinh thần của người khác để chiếm đoạt T2 sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi như đã nêu trên. Hành vi của bị cáo thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Đối với các đối tượng Trần H, Thạch T1 và Trương Phát T2 do không bàn bạc, không nhìn thấy bị cáo V chiếm đoạt T2 sản của các bị hại nên không đủ căn cứ để xử lý về tội "Cướp tài sản" với vai tròng đồng phạm giúp sức trong vụ án này.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo sử dụng cây sắt là hung khí nguy hiểm uy hiếp tinh thần rồi chiếm đoạt T2 sản nên thuộc trường hợp "*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có con còn nhỏ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm để uy hiếp tinh thần của người khác rồi chiếm đoạt T2 sản, bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không sửa đổi, không tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội nên cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Các bị hại đã nhận lại T2 sản và không yêu cầu bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1808 màu đen IMEI: 869129035227856, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 màu xám Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho người bị hại là anh Phạm Minh T và anh Nguyễn Minh Th; 02 Micro hiệu Smart Microphone, 01 đầu thu Smart Microphone hiệu SHURE màu đen, 03 cây ăng ten thu sóng màu đen, 01 âm ly màu đen hiệu Sunbro line, 01 âm ly màu đen hiệu 4 Channel Professional Power Amplifier đã trả lại cho Chị Th1; 02 ghế nhựa màu đỏ bị bể, 01 bàn nhựa màu xanh bị bể đã trả lại cho ông V là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 đoạn video ghi nhận sự việc xảy ra vào lúc 21 giờ 59 phút 22 giây ngày 30/11/2020, tại trước Phòng trọ số *, Nhà số *, Tổ *, Khu phố S, phường O, Quận T (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh là dữ liệu hình ảnh chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lê Hoàng V** phạm tội "Cướp tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Hoàng V**: 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2020.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Anh Ngọc